TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **260/2022/HS-ST** Ngày: 14-9-2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Trung, ông Hoàng Viết Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 245/2022/TLST - HS, ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THANH L**; Tên gọi khác: R; Sinh ngày 19/01/1973; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Số 81 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim K (đã chết), con bà Nguyễn Thị H (Đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất là Lê Thị Mộng H1 (Đã chết), có 01 người con chung sinh năm 2003; Bị cáo có vợ thứ hai là Trần Thị B1, sinh năm: 1984 - đã ly hôn, có 01 người con chung sinh năm 2015;

Tiền án: 02 tiền án;

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 242/2018/HSST. Ngày 30 tháng 11 năm 2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 58/2021/HSST. Ngày 09 tháng 5 năm 2022, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 08/4/1991, bị Tòa án nhân thị xã Buôn Ma Thuột xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, theo Bản án số 23/HS-ST;

Ngày 09/12/1991, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ"; 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản

của công dân"; 06 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", theo Bản án số 76/HS-ST;

Ngày 08/4/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân" theo Bản án số 30/HS-ST và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 397, ngày 27/6/1996 của Tòa phúc thẩm tại Đà Nẵng;

Ngày 23/7/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 193/HSPT;

Ngày 17/10/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 172/HSST;

Ngày 12/12/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 278/2005/HSST;

Ngày 18/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 306/2007/HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1./ Ông Võ Khắc L1, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 308/17 P, phường C, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Ông Ngô Hồng T1, sinh năm 1999 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 31 X, phường T3, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1./ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 101 H2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2./ Ông Văn Tiến S, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3./ Ông Tạ S1, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, phường T4, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4./ Ông Ngô Hữu T2, sinh năm 1969 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 31 X, phường T3, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thanh L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi phát hiện sơ hở trong việc trông coi, quản lí tài sản của người dân thì L vào nhà tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Trong thời gian từ ngày 13 đến ngày 27/6/2022 Nguyễn Thanh L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ, ngày 13 tháng 6 năm 2022, khi đi bộ đến đoạn đường P, phường C, thành phố B, L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47R1-5697, của ông Võ Khắc L1 đang dựng trước cửa nhà tại địa chỉ: 320/7 P, phường C, thành phố B, không khoá cổ và không có người trông coi. Thấy vậy, L lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô, dắt xe về và cất giấu ở nhà

nghỉ P1 (nơi L đang thuê ở) tại địa chỉ: 101 H2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 14 tháng 6 năm 2022, Long dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R1-5697, đi đến ngã tư đường P2 - Q1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp ông Văn Tiến S là thợ sửa khoá trên vỉa hè. Tại đây, L nói với ông S là xe của L bị mất chìa khoá và nhờ ông S cắt lại chìa khoá xe với số tiền 40.000 đồng thì ông S đồng ý. Đến khoảng 18 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2022, Long điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R1-5697, đi đến gặp ông Tạ S1 và nói với ông S1 chiếc xe này là của người quen, bị mất giấy chứng nhận đăng ký xe. Do có quen biết từ trước với ông S1 nên L cam kết sẽ làm lại giấy chứng nhận đăng ký xe, sang tên và viết cho ông S1 một giấy bán xe thì ông S1 đồng ý mua chiếc xe này với giá 2.800.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2022, khi đi bộ đến đến trước căn nhà ở địa chỉ: 31 X, phường T3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 92F1-337.33 của ông Ngô Hồng T1 đang dựng trước cửa, không khóa cổ xe và không có người trông coi. Thấy vậy, L lén lút đi lại rồi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F1-337.33 và dắt bộ về nhà nghỉ P1. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2022, L dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 92F1-337.33 đi đến ngã tư đường P2 - Q1, thành phố B và nhờ ông Văn Tiến S cắt lại chìa khoá xe với số tiền 40.000 đồng thì ông S đồng ý. Sau khi cắt khoá xong, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92F1-337.33 đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS, ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số máy: JC43E5933748; số khung: JC432XBY029509, màu sơn Đen đỏ, biển kiểm soát 47R1-5697, trị giá: 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn Xông Xám, số máy: JC76E0096723, số khung: RLHJC7617GZ063851, biển kiểm soát 92F1-337.33, trị giá: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 262/CT-VKS-HS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh L, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh L theo bản cáo trạng số 262/CT-VKS-HS ngày 22/8/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểmh, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù**.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo trả lại cho ông Tạ S1 số tiền 2.800.000 đồng.

- **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 92F1-337.33 cho ông Thịnh; trả mô tô biển kiểm soát 47R1-5697 cho ông Liêm là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc chìa khoá xe mô tô, trên tay cầm bọc vỏ nhựa màu đen có dòng chữ Honda, trên thân chìa khoá bằng kim loại có dòng chữ P108 mà Nguyễn Thanh L nhờ ông Văn Tiến S làm để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 giấy bán xe mà Nguyễn Thanh L đã viết và đưa cho ông Tạ S1; 03 Đĩa CD chứa dữ liệu Camera ghi nhận hình ảnh bị cáo trộm cắp xe mô tô.

Các vấn đề khác đề nghị HĐXX chấp nhận như nội dung tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do có ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo Nguyễn Thanh L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên đại bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Cụ thể: Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Thanh L có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47R1-5697, trị giá 7.500.000 đồng, của ông Võ Khắc L1; đến ngày 27 tháng 6 năm 2022, Long tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 92F1-337.33, trị giá 16.000.000 đồng, của ông Ngô Hồng T1. Tổng trị giá tài sản mà L trộm cắp được là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 242/2018/HSST. Ngày 30 tháng 11 năm 2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích; Ngày 05 tháng 02 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm

06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 58/2021/HSST. Ngày 09 tháng 5 năm 2022, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó trong vụ án này bị cáo phạm tội với tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm".

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản có tổng giá trị 23.500.000 đồng.

Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 13/6/2022 và ngày 27/6/2022. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp theo Kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS, ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột xác định giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với ông Tạ S1 là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R1-5697 (vụ thứ nhất) từ bị cáo Nguyễn Thanh L; Ông Phan Văn Q là chủ nhà nghỉ Phúc Quý,

nơi bị cáo L thuê ở và cất giấu tài sản sau khi trộm cắp; Ông Văn Tiến S là người thợ sửa khóa đã làm khóa xe mô tô cho bị cáo L. Những người này đều không biết và không nhận thức được nguồn gốc các tài sản trên là do L phạm tội mà có; không thoả thuận, không được hưởng lợi gì từ việc L trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông S, ông Q, ông S1 là phù hợp.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo trả lại cho ông Tạ S1 số tiền 2.800.000 đồng, là tiền mà ông S1 đã trả cho bị cáo khi mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47R1-5697.

[6] **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng số 178/QĐ-HS, ngày 18/7/2022, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 92F1-337.33 cho ông Võ Hồng T1; trả mô tô biển kiểm soát 47R1-5697 cho ông L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc chìa khoá xe mô tô, trên tay cầm bọc vỏ nhựa màu đen có dòng chữ Honda, trên thân chìa khoá bằng kim loại có dòng chữ P108 mà Nguyễn Thanh L nhờ ông Văn Tiến S làm để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 giấy bán xe mà Nguyễn Thanh L đã viết và đưa cho ông Tạ S1; 03 Đĩa CD chứa dữ liệu Camera ghi nhận hình ảnh bị cáo trộm cắp xe mô tô.

[7] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 29/6/2022).

2. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 92F1-337.33 cho ông Ngô Hồng T1; trả mô tô biển kiểm soát 47R1-5697 cho ông Võ Khắc L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 giấy bán xe mà Nguyễn Thanh L đã viết và đưa cho ông Tạ S1; 03 Đĩa CD chứa dữ liệu Camera ghi nhận hình ảnh bị cáo trộm cắp xe mô tô.

Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc chìa khoá xe mô tô, trên tay cầm bọc vỏ nhựa màu đen có dòng chữ Honda, trên thân chìa khoá bằng kim loại có dòng chữ P108, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo trả lại cho ông Tạ S1 số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.